

Bản án số: 109/2024/HS-ST

Ngày: 06/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Vũ Thị Cờ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, Toà án nhân dân quận Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nghiêm Thị Ngọc L, sinh ngày 27/3/2007; Nơi sinh: Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nghiêm Quang T và bà Trương Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1994; Nơi cư trú : Tổ dân phố số 1 xã N, huyện H, tỉnh H. (Vắng mặt).

* Người liên quan :

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 2004 ; Địa chỉ : Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh T ; Vắng mặt.

2. Anh Đặng Minh H, sinh năm 2004 ; Địa chỉ : Số nhà 46B, ngõ 2 P, phường C, quận B, TP H; Vắng mặt.

3. Anh Phạm Thái D, sinh năm 2004 ; Địa chỉ : Tổ 8 phường T, TP T, tỉnh T ; Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Hải A, sinh năm 1998 ; Địa chỉ : Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh T;

5. Anh Hoàng Tuấn D, sinh năm 1992 ; Địa chỉ : Tổ 12 phường T, TP T, tỉnh T; Vắng mặt.

6. Anh Phạm Xuân S, sinh năm 2005 ; Địa chỉ : Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T; Vắng mặt.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Trương Thị H, sinh năm 1986 ; Địa chỉ : Thôn P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh B – Mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo : Bà Nguyễn Thị Thủy S – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2023, anh Phạm Ngọc H (sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố 1, xã N, huyện H, tỉnh H) lên mạng xã hội “LITMATH” để tìm bạn tâm sự. Sau đó, anh H kết bạn, nói chuyện với Nghiêm Thị Ngọc L rồi cả hai thống nhất L đồng ý đi chơi với anh H thì anh H trả chi phí 100.000 đồng/giờ (*một trăm nghìn đồng một giờ*) trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 23/11/2023 đến 04 giờ ngày 24/11/2023 là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Đến khoảng 21 giờ ngày 23/11/2023, anh H và L gặp nhau tại khu vực hồ H, phường Ô, quận Đ, H rồi cùng ăn uống với bạn của anh H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Do anh H say rượu nên cả hai vào thuê phòng 302 nhà nghỉ T, địa chỉ số nhà 7 ngõ 18 phố V, phường Ô, quận Đ, H để nghỉ. Tại đây, L yêu cầu anh H trả tiền theo như đã thỏa thuận. Anh H đưa cho L chiếc điện thoại Iphone 14 Promax và đọc mật khẩu màn hình điện thoại “200594” để L mở khóa. Sau đó, anh H lấy lại chiếc điện thoại và chuyển số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 7116901 mang tên L là tài khoản ngân hàng của L (sinh năm 2004; trú tại thôn L, xã H, huyện N, tỉnh T – là bạn của L) do L cung cấp. Sau khi chuyển tiền, anh H để điện thoại ở đầu giường rồi đi ngủ.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, L thấy anh H đã ngủ say nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của anh H. L lấy chiếc điện thoại Iphone 14 Promax của anh H rồi bấm “200594” thì mở được mật khẩu màn hình điện thoại và mở được ứng dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số

19033904299010 mang tên PHAM NGOC H trên điện thoại của anh H. L đã thao tác chuyển số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu số 7116901 mang tên L. Sau đó, L lên mạng xã hội Facebook tìm và mua tài khoản trò chơi điện tử rồi tiếp tục thao tác chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của anh H đến các tài khoản do người bán trò chơi điện tử cung cấp với tổng số tiền 15.200.000 đồng cụ thể:

- L đã chuyển khoản số tiền 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBBank) số 0374385882 mang tên PHAM THAI D, có chủ đăng ký là Phạm Thái D (sinh năm 2004; trú tại tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh T).

- L đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TCMP Á Châu số 8554311 mang tên H, có chủ đăng ký là Hoàng Hải A (sinh năm 1998; trú tại xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh T).

- L đã chuyển khoản số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu số 25362597 mang tên HOANG TUAN D, có chủ đăng ký là Hoàng Tuấn D (sinh năm 1992; trú tại tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh T).

- L đã chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội số 040728386666 mang tên PHAM XUAN S, có chủ đăng ký là Phạm Xuân S (sinh năm 2005; trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T).

Sau đó, L nhắn tin qua Facebook cho anh Đặng Minh H (sinh năm 2004; trú tại số nhà 46B, ngõ 2 P, phường C 2, quận B, H – là bạn của L) nhờ anh H đi rút tiền mặt mang đến cho L. L tiếp tục sử dụng tài khoản ngân hàng của anh Hoàng thao tác chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đến tài khoản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 0336400725 mang tên DANG MINH H.

Đến khoảng 04 giờ ngày 24/11/2023, anh H tỉnh dậy thì phát hiện bị mất số tiền 40.200.000 đồng (*bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) trong tài khoản ngân hàng Teckcombank có số tài khoản 19033904299010 mang tên PHAM NGOC H nên đã đưa L đến Công an phường Ô trình báo.

Tại Cơ quan công an, Nghiêm Thị Ngọc L xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Đối với Lê Văn D và Đặng Minh H, tại cơ quan điều tra, D và H khai chỉ được L xin số tài khoản để nhờ nhận tiền chuyển khoản và rút tiền hộ tiền cho L, D và H không biết nguồn gốc số tiền do Lan chuyển đến là tiền Lan chiếm đoạt của anh Phạm Ngọc H. Do không đủ căn cứ chứng minh D và H đồng phạm với L nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Phạm Thái D, anh Hoàng Hải A, anh Hoàng Tuấn D và anh Phạm Xuân là các chủ tài khoản nhận tiền bán tài khoản trò chơi điện tử mà L mua. Tại Cơ quan điều tra, anh D, anh Hải A, anh D và anh S khai đều không đăng ký, sử dụng các tài khoản trên và không quen biết đối với Nghiêm Thị Ngọc L và anh Phạm Ngọc H. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Xử lý vật chứng

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) cho anh Phạm Ngọc H.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Phạm Ngọc H đã được L trả lại số tiền 27.200.000 đồng (hai bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và yêu cầu L hoàn trả số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) ngoài ra, anh H không có yêu cầu về bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSĐĐ ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Nghiêm Thị Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nghiêm Thị Ngọc L từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 13.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Người bào chữa trình bày quan điểm : Tôi nhất trí với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Song bị cáo phạm tội khi đang tuổi vị thành niên nên nhận thức còn hạn chế. Gia đình cũng có lỗi khi không giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Bị cáo sinh ra trong gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ốm đau, bệnh tật. Bị cáo cũng nhờ gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do vậy, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội giúp đỡ gia đình, trở thành người có ích.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, đơn trình báo, lời khai bị hại, người liên quan, vật chứng thu được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 24/11/2023, tại phòng 302 nhà nghỉ T, địa chỉ số nhà 7 ngõ 18 phố V, phường Ô, quận Đ, H, Nghiêm Thị Ngọc L đã có hành vi Trộm cắp tài sản là số tiền 40.200.000 đồng (*bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) trong tài khoản ngân hàng của anh Phạm Ngọc H.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên; Bị cáo đầu thú; Tác động gia đình khắc phục phần lớn hậu quả cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Thị Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Thị Ngọc L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc H số tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Trại tạm giam Công an Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VP,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân

